| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH KIÊN GIANG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 47 /KH-UBND | *Kiên Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2017* |

# KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2017**

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Nhằm quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý (TGPL) cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình (sau đây gọi là Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg); Kế hoạch của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Kế hoạch của UBND tỉnh Kiên Giang triển khai thực hiện Quyết định này.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động TGPL tại các xã nghèo, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, hướng đến bảo vệ tốt nhất các quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL.

- Xác định rõ các hoạt động cụ thể, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

### 2. Yêu cầu

- Bảo đảm thực hiện đúng các hoạt động hỗ trợ, đúng định mức và việc hỗ trợ đúng đối tượng thụ hưởng, địa bàn áp dụng quy định tại Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg.

- Các hoạt động thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg phải bảo đảm tính khả thi, thực hiện đồng bộ, toàn diện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, không trùng lắp với các hoạt động khác.

- Đề cao trách nhiệm các ngành, các cấp, bảo đảm sự phối hợp hiệu quả ở Trung ương và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

## II. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG VÀ ĐỊA BÀN ÁP DỤNG

### 1. Đối tượng thụ hưởng và địa bàn áp dụng chính sách TGPL:

**a.** Đối tượng thụ hưởng: Người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và người được TGPL khác theo quy định của pháp luật về TGPL sinh sống tại các xã nghèo, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

**b.** Địa bàn áp dụng

** 21 xã nghèo(xã đặc biệt khó khăn; xã biên giới và xã bãi ngang ven biển) bao gồm:*

- Xã Vĩnh Phú – huyện Giồng Riềng.
- Xã Phú Lợi – huyện Giang Thành.
- Xã Hòa Chánh – huyện U Minh Thượng.
- Xã Thạnh Yên A – huyện U Minh Thượng
- Xã Vĩnh Điều – huyện Giang Thành.
- Xã Phú Mỹ - huyện Giang Thành.
- Xã Tân Khánh Hòa – huyện Giang Thành.
- Xã Vĩnh Phú – huyện Giang Thành.
- Xã Mỹ Đức – thị xã Hà Tiên.
- Xã Đông Hưng A – huyện An Minh.
- Xã Thuận Hòa – huyện An Minh.
- Xã Vân Khánh – huyện An Minh.
- Xã Vân Khánh Đông – huyện An Minh.
- Xã Vân Khánh Tây – huyện An Minh.
- Xã Tân Thạnh – huyện An Minh.
- Xã Nam Yên – huyện An Biên.
- Xã Nam Thái A – huyện An Biên.
- Xã Tây Yên – huyện An Biên.
- Xã Nam Thái – huyện An Biên.
- Xã Thổ Sơn – huyện Hòn Đất.
- Xã Bình Giang – huyện Hòn Đất.

** 26 ấp đặc biệt khó khăn bao gồm:*

- Ấp Tân Hưng, xã Giục Tượng (huyện Châu Thành).
- Ấp Minh Hưng, xã Minh Hòa (huyện Châu Thành).
- Ấp Hòa Hưng, xã Minh Hòa (huyện Châu Thành).
- Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh (huyện Giồng Riềng).
- Ấp Xẻo Cui, xã Hòa Thuận (huyện Giồng Riềng).

- Ấp Trao Tráo, xã Thạnh Hòa (huyện Giồng Riềng).

- Ấp Giồng Đá, xã Bàn Thạch (huyện Giồng Riềng).

- Ấp Láng Sơn, xã Bàn Thạch (huyện Giồng Riềng).

- Ấp Thạnh Ngọc, xã Thạnh Hưng (huyện Giồng Riềng).

- Ấp Trương Văn Vững, xã Thạnh Hưng (huyện Giồng Riềng).

- Ấp 6, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam (huyện Gò Quao).

- Ấp Hòa An, xã Thủy Liễu (huyện Gò Quao).

- Ấp Hòa Bình, xã Thới Quản (huyện Gò Quao).

- Ấp An Hiệp, xã Định An (huyện Gò Quao).

- Ấp 9, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc (huyện Gò Quao).

- Ấp Xẻo Đước 3, xã Đông Yên (huyện An Biên).

- Ấp Cái Nước Ngọn, xã Đông Yên (huyện An Biên).

- Ấp Kinh Làng, xã Đông Thái (huyện An Biên).

- Ấp Kinh Làng Đông, xã Đông Thái (huyện An Biên).

- Khu phố V, thị trấn Thứ Ba (huyện An Biên).

- Khu phố Đông Quý, thị trấn Thứ Ba (huyện An Biên).

- Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa (huyện U Minh Thượng).

- Ấp Minh Tân A, xã Minh Thuận (huyện U Minh Thượng).

- Ấp Minh Cường, xã Minh Thuận (huyện U Minh Thượng).

- Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên (huyện U Minh Thượng).

- Ấp Cái Nhum, xã Phong Đông (huyện Vĩnh Thuận).

**2. Đối tượng thụ hưởng và địa bàn áp dụng hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng:** Người được TGPL theo pháp luật về TGPL trên địa bàn tỉnh.

**III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1.Triển khai các hoạt động để thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg.**

**Hoạt động 1**: Tổ chức triển khai Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg; Kế hoạch của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg (ban hành kèm theo Quyết định số 2289/QĐ-BTP ngày 31/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); Kế hoạch của UBND tỉnh Kiên Giang triển khai Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến những thành phần có liên quan.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước).

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2017.

**Hoạt động 2:** Lập bản đề nghị bổ sung kinh phí hỗ trợ việc thực hiện vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình, gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm TGPL nhà nước.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2017.

**Hoạt động 3:** Cử viên chức của Trung tâm TGPL nhà nước tham gia khóa đào tạo nghề luật sư với cam kết làm việc tại Trung tâm TGPL nhà nước ít nhất 02 năm kể từ khi đi đào tạo về (khi có viên chức đủ điều kiện và khi có mở khóa học).

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm TGPL nhà nước.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ sở đào tạo công lập có hoạt động đào tạo nghề luật sư.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

**Hoạt động 4:** Tổ chức lớp tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện TGPL và người phối hợp hoạt động TGPL trên địa bàn các xã nghèo (ít nhất 01 lớp/năm).

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm TGPL nhà nước.

- Đơn vị phối hợp: Các tổ chức tham gia TGPL và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

**Hoạt động 5:** Thiết lập và duy trì đường dây nóng về TGPL.

** Thiết lập đường dây nóng về TGPL*

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm TGPL nhà nước trang bị điện thoại và các phương tiện hỗ trợ khác (máy vi tính, tổng đài điện thoại và thiết bị ghi âm cuộc gọi điện thoại...)

Trung tâm TGPL nhà nước làm thủ tục đề nghị cơ quan, đơn vị chức năng xem xét cung cấp 01 số điện thoại cố định dễ nhớ làm đường dây nóng TGPL thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg.

Tổng giá trị trang bị không vượt quá 20.000.000 đồng.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ viễn thông có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2017.

**Hoạt động 6:** Hợp đồng với Đài Truyền thanh huyện (các huyện có xã nghèo/ ấp đặc biệt khó khăn) để phát chuyên trang, chuyên mục bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc trên loa phát thanh xã.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm TGPL nhà nước.

- Đơn vị phối hợp: Đài Truyền thanh các huyện có xã nghèo/ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

**Hoạt động 7:** Tổ chức ít nhất là 01 đợt/năm, truyền thông về TGPL ở cơ sở tại các xã nghèo và các xã có ấp đặc biệt khó khăn.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm TGPL nhà nước.

- Đơn vị phối hợp: UBND các xã nghèo và xã có ấp đặc biệt khó khăn.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

**2. Công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg.**

**Hoạt động 1:** Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, sơ kết, tổng kết, thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm hoặc báo cáo đột xuất về kết quả thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp xây dựng báo cáo gửi Bộ Tư pháp (Cục TGPL) lồng ghép vào báo cáo năm về công tác TGPL trên địa bàn tỉnh và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh.

-Thời gian thực hiện:

+ Hoạt động hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện: Cả năm.

+ Báo cáo đột xuất: Theo công văn yêu cầu báo cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**3. Kinh phí thực hiện**

Căn cứ vào số lượng xã nghèo, ấp đặc biệt khó khăn tại mục II Kế hoạch này và dự kiến số lượng vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình, Trung tâm TGPL nhà nước lập dự toán gửi Sở Tư pháp tổng hợp để gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu theo các nội dung quy định tại các Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điều 3 Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Trách nhiệm Sở Tư pháp**

- Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan rà soát, lập danh sách các xã nghèo; ấp đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg và theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

**2. Trách nhiệm của Trung tâm TGPL nhà nước**

Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước là đầu mối tham mưu, giúp Giám đốc Sở Tư pháp triển khai thực hiện Kế hoạch này, có các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Cập nhật các vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình lên phần mềm quản lý vụ việc của Cục Trợ giúp pháp lý trước khi thực hiện các thủ tục thanh toán.

- Tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp về kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg để Giám đốc Sở báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**3. Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện có xã nghèo/ấp đặc biệt khó khăn; UBND các xã nghèo/xã có ấp đặc biệt khó khăn** trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp cùng Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước) thực hiện Kế hoạch này./.

***Nơi nhận*:**
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (2b);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, ntttrang.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Vũ Hồng**